

Số: 94/BC-THHLY

Thị trấn Cồn, ngày 16 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024-2025

(Theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường Tiểu học Hải Lý, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định:

- Tên trường: Trường Tiểu học Hải Lý

- Địa chỉ: Xóm B, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Số điện thoại: 0985 320 659

Cổng thông tin điện tử trường: thhailyhh.edu.vn

Địa chỉ email: th18haily@gmail.com

- Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp: UBND huyện Hải Hậu

- Loại hình: Công lập

2. Sứ mệnh “Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tôn trọng sự khác biệt. Giáo dục học sinh lòng nhân ái, hướng về cộng đồng”.

3. Tầm nhìn “Trở thành một trường có uy tín, chất lượng mang đến môi trường giáo dục tận tâm và phát triển toàn diện cho mỗi học sinh”.

4. Mục tiêu đào tạo: Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức và trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động, sáng tạo, ý chí vươn lên và khả năng thích ứng cao.

5. Quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Hải Lý thuộc thị trấn Cồn (xã Hải Lý cũ). Xã Hải Lý được sáp nhập vào thị trấn Cồn từ 01/9/2024. Thị trấn Cồn là một thị trấn nằm ở phía Đông nam huyện Hải Hậu, diện tích tự nhiên 11,58 km², có chiều dài bờ biển 7,14 km. Quy mô dân số 27.962 người. Người dân sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, diêm nghiệp, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản và kinh doanh dịch vụ.

Phía Bắc giáp xã Hải Tân, Hải Đông, Hải Tây; Phía Đông giáp biển Đông; Phía Nam giáp Hải Xuân và phía Tây giáp Hải Xuân, Hải Sơn.

Thị trấn Cồn có 27 TDP, 40 chi bộ Đảng. Nhiều năm Đảng bộ được xếp

loại trong sạch vững mạnh, chính quyền vững mạnh, các đoàn thể tiên tiến.

Trường Tiểu học Hải Lý được tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Hải Lý vào năm 1997. Những năm đầu mới thành lập, nhà trường gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy - học. Mặc dù ở địa bàn còn nhiều khó khăn, đến nay, dưới sự quan tâm đầu tư của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, sự quan tâm của hội cha mẹ học sinh, nhà trường đã từng bước vượt qua khó khăn thử thách, dần dần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thiện cơ sở vật chất. Trường Tiểu học Hải Lý đã được quy hoạch về một điểm trường. Đây là điều kiện rất thuận lợi giúp nhà trường có điều kiện triển khai đồng bộ và hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường có tổng diện tích được quy hoạch là 13 600 m² trong đó 9118,6 m² đang sử dụng, 5400 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích còn lại đã trong quy hoạch. Năm học 2024-2025 trường có 1148 HS/30 lớp, số HS học 2 buổi/ngày: 1148/1148. Trường có tổng số phòng: 48 (Số phòng học: 30; Số phòng bộ môn: 3, phòng chức năng: 15). Cảnh quan sư phạm thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khuôn viên trường trồng nhiều cây xanh. Điều kiện cơ sở vật chất khá đầy đủ, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết được trang bị đầy đủ, có hệ thống nước uống đạt yêu cầu, phục vụ tốt trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

Các hình thức khen thưởng đã đạt được:

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
2020-2021	Tập thể Lao động Tiên tiến	Số 7250/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.
2021-2022	Tập thể Lao động Tiên tiến	Số 8695/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.
2022-2023	Tập thể Lao động Tiên tiến	Số 6438/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.
2023-2024	Tập thể Lao động Tiên tiến	Số 7106/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.
2024-2025	Tập thể Lao động Tiên tiến	Số 4826/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	
Phó HT	2	2	0	2	0	0	
Giáo viên	42	34	0	42	0	0	
Nhân viên	3	2	0	3	0	0	
Cộng	48	38	0	48	0	0	

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức Hoàn thành tốt và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại Tốt. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Cơ sở vật chất nhà trường đủ điều kiện phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Trường có tổng diện tích 13 600 m² (trong đó trong đó 9118,6 m² đang sử dụng, 5400 m² đã có giấy CN quyền sử dụng đất, diện tích còn lại đã trong quy hoạch), trung bình 7,98 m²/1học sinh với đủ các hạng mục như: Lớp học, sân chơi, bãi tập, và các phòng chức năng với các trang thiết bị tạo điều kiện cho học sinh học tập và phát triển toàn diện. Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường yên tĩnh, có lộ giao thông bê tông rộng thuận tiện cho học sinh đến trường.

Nhà trường đã xây dựng được môi trường xanh, sạch, có cảnh quan hài hoà, có tính thẩm mỹ trong mô hình kiến trúc tổng thể. Sân trường được trồng chủ yếu là cây bóng mát như: phượng, bàng, xoài... cùng nhiều các chậu cây hoa, cây cảnh được sắp xếp hài hoà, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh;

Trường có cổng trường, biển tên trường, biển ATGT đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 1,5 m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Trường có tổng số phòng: 48 (Số phòng học: 30; Số phòng bộ môn: 3, phòng chức năng: 15.)

Phòng học: Bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo

viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Số lượng phòng học chưa đủ theo quy định. Thiếu phòng Phòng học bộ môn Ngoại ngữ, Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ.

Trường có sân chơi, bãi tập theo quy định. Sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao.

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường: Đã được công khai trên trang website và các phương tiện thông tin trước khi vào năm học mới.

Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng
I	Số phòng học/số lớp	30/30
II	Loại phòng học	
1	Phòng học kiên cố	30
2	Phòng học bán kiên cố	0
3	Phòng học tạm	0
4	Phòng học nhờ, mượn	0
III	Số điểm trường lẻ	0
IV	Tổng diện tích đất đang sử dụng (m²)	9 118,6
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3 895
VI	Tổng diện tích các phòng	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1550
2	Diện tích thư viện (m ²)	90
3	Diện tích phòng đa năng (m ²)	50
4	Diện tích phòng Âm nhạc (m ²)	50
5	Diện tích phòng ngoại ngữ lồng ghép phòng mỹ thuật (m ²)	50
6	Diện tích phòng học Tin học (m ²)	50
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	20
8	Diện tích phòng y tế, hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	30
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	50
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	

1	Khối lớp 1	188
2	Khối lớp 2	200
3	Khối lớp 3	145
4	Khối lớp 4	219
5	Khối lớp 5	196
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	30
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	
1	Ti vi	41
2	Máy photo	1
3	Máy tính xách tay	4
4	Đàn piano	1
5	Máy scan	1
6	Máy in	8

XX	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	13 m ²		200 m ²		0,17
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XV	Tường rào xây	x	

IV. TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA, TRƯỜNG CHUẨN XANH - SẠCH - ĐẸP - AN TOÀN VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Năm 2023 nhà trường đã được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia

mức độ I; đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2, thư viện trường học đạt chuẩn và được công nhận lại trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả trường chuẩn quốc gia, tiếp tục tu bổ CSVC, cảnh quan, chỉnh trang khuôn viên, sân vườn, trồng thêm các loại cây, mua sắm, bổ sung trang thiết bị và hoàn thiện các phòng chức năng; tham mưu với địa phương hoàn thiện sân TDTT, xây dựng nhà đa năng, sân bóng mini, tập trung hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn, các điều kiện để phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II vào năm 2028.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC 2024-2025

- Các môn học:

Môn	T. trường		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Tiếng Việt	1.148		225		243		218		239		223	
Hoàn thành tốt	893	77.79	175	77.78	196	80.66	179	82.11	143	59.83	200	89.69
Hoàn thành	246	21.43	44	19.56	47	19.34	38	17.43	95	39.75	22	9.87
Chưa hoàn thành	9	0.78	6	2.67		0.00	1	0.46	1	0.42	1	0.45
2. Toán	1.148		225		243		218		239		223	
thành tốt	822	71.60	155	68.89	197	81.07	146	66.97	141	59.00	183	82.06
Hoàn thành	316	27.53	66	29.33	46	18.93	70	32.11	96	40.17	38	17.04
Chưa hoàn thành	10	0.87	4	1.78		0.00	2	0.92	2	0.84	2	0.90
3. Đạo Đức	1.148		225		243		218		239		223	
Hoàn thành tốt	1,025	89.29	187	83.11	216	88.89	204	93.58	211	88.28	207	92.83
Hoàn thành	123	10.71	38	16.89	27	11.11	14	6.42	28	11.72	16	7.17
Chưa hoàn thành												
4. Khoa học (TN&XH)	1.148		225		243		218		239		223	
Hoàn thành tốt	966	84.15	181	80.44	202	83.13	194	88.99	180	75.31	209	93.72

Môn	T. trường		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hoàn thành	181	15.77	44	19.56	41	16.87	24	11.01	58	24.27	14	6.28
Chưa hoàn thành	1	0.09							1	0.42		
5. LS- ĐL	462								239		223	
Hoàn thành tốt	393	85.06							186	77.82	207	92.83
Hoàn thành	68	14.72							52	21.76	16	7.17
Chưa hoàn thành	1	0.22							1	0.42		
6. Âm nhạc	1.148		225		243		218		239		223	
Hoàn thành tốt	996	86.76	185	82.22	211	86.83	202	92.66	203	84.94	195	87.44
Hoàn thành	152	13.24	40	17.78	32	13.17	16	7.34	36	15.06	28	12.56
Chưa hoàn thành												
7. Mĩ thuật	1.148		225		243		218		239		223	
Hoàn thành tốt	1,002	87.28	189	84.00	209	86.01	203	93.12	202	84.52	199	89.24
Hoàn thành	146	12.72	36	16.00	34	13.99	15	6.88	37	15.48	24	10.76
Chưa hoàn thành												
8. Kỹ thuật (HĐtrải nghiệm)	1.148		225		243		218		239		223	
Hoàn thành tốt	1,000	87.11	183	81.33	204	83.95	200	91.74	202	84.52	211	94.62
Hoàn thành	148	12.89	42	18.67	39	16.05	18	8.26	37	15.48	12	5.38
Chưa hoàn thành												
9. Thể dục (GD Thể chất)	1.148		225		243		218		239		223	
Hoàn thành tốt	1,006	87.63	186	82.67	211	86.83	201	92.20	206	86.19	202	90.58
Hoàn thành	142	12.37	39	17.33	32	13.17	17	7.80	33	13.81	21	9.42
Chưa hoàn thành												
10. Công nghệ	680						218		239		223	
Hoàn thành tốt	491	72.21					157	72.02	158	66.11	176	78.92
Hoàn thành	189	38.49					61	27.98	81	33.89	47	21.08
Chưa hoàn thành												
11. Tin học	680						218		239		223	
Hoàn thành tốt	410	60.29					115	52.75	118	49.37	177	79.37
Hoàn thành	270	65.85					103	47.25	121	50.63	46	20.63
Chưa hoàn thành												
11. Tiếng Anh	680						218		239		223	
Hoàn thành tốt	519	76.32					166	76.15	187	78.24	166	74.44
Hoàn thành	161	31.02					52	23.85	52	21.76	57	25.56
Chưa hoàn thành												

- **Năng lực, phẩm chất:** 100% học sinh xếp loại Tốt và Đạt.

- **Hoàn thành Chương trình lớp học/ HTCT Tiểu học:**

<i>Chương trình lớp học</i>	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		TOÀN TRƯỜNG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng số hs	225		243		218		239		223		1148	
Hoàn thành	219	97,3	243	100	216	99,1	237	99,1	222	99,6	1137	99,0
Chưa hoàn thành	6	2,7	0	0	2	0,9	2	0,9	1	0,4	11	1,0

- Khen thưởng

Giấy khen cấp trường	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		TOÀN TRƯỜNG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HS xuất sắc	56	24,9	59	24,3	38	17,4	32	13,4	34	15,2	219	19,1
HS Tiêu biểu	59	26,2	64	26,3	70	32,1	84	35,1	78	35	355	30,9
Tổng	115	51,1	123	50,6	108	49,5	116	48,5	112	50,2	574	50,0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2024- 2025

TT	DIỄN GIẢI		TỔN THÁNG 9/2024	THU	CHI	TỔN
01	Kỹ năng sống	Tiền mặt	7.796.880		7.796.880	0
		Tài khoản	0	468.948.000	468.948.000	0
02	Dịch vụ vệ sinh	Tiền mặt	0	0	0	0
		Tài khoản	0	185.328.000	185.328.000	0
03	Nước uống	Tiền mặt	0	0	0	0
		Tài khoản	0	102.960.000	102.960.000	0
04	Xe đạp	Tiền mặt	0	0	0	0
		Tài khoản	0	40.080.000	40.080.000	0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Thường xuyên tổ chức quán triệt trong đội ngũ thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, gương mẫu, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp dưới nhiều hình thức và tăng cường công tác đôn đốc, khuyến khích động viên thực hiện.

- Cán bộ giáo viên gương mẫu thực hiện tốt có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh”. Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” Thể hiện bằng việc làm cụ thể có hiệu quả.

- Cán bộ, giáo viên chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, của cơ quan, tham gia tích cực các phong trào địa phương. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc thực hiện tốt 05 nội dung của Chỉ thị 40/2008/CT- BGDĐT.

- Đánh giá chung: Thực hiện tốt

2. Công tác phát triển và phổ cập giáo dục

- Bám sát công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo về việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2024, xây dựng kế hoạch phổ cập phù hợp khả thi;

- Huy động 100% số học sinh 6 tuổi vào lớp 1.

- Hoàn thành 100% kế hoạch phát triển giáo dục.

- Huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Hoàn thành tốt PCGD - XMC; xã đạt PCGD - XMC mức độ 3; duy trì các chuẩn vững chắc. Hồ sơ phổ cập đầy đủ, chính xác. Không có học sinh bỏ học.

- Hoàn thiện hồ sơ và nộp báo cáo đúng quy định.

3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 xong trước ngày ngày 30 tháng 8 năm 2024 trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục, có phân công, phân nhiệm cụ thể các bộ phận, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn tổ chức các sân chơi, hội thi; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh: Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng các kế hoạch tổ chức, tham gia các sân chơi, các hội thi như Trạng nguyên Tiếng Việt, Phát

triển năng lực; Viết chữ đúng và đẹp; Hùng biện Tiếng Anh... và triển khai tổ chức thực hiện giúp học sinh có thêm sân chơi bổ ích, được học hỏi, tiếp thu kiến thức qua từng vòng thi và đạt kết quả tốt. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh...

- Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn:

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch họp chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên phụ trách bộ môn đã tham dự đầy đủ các chuyên đề do cụm trường, Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu, Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định tổ chức các môn học như Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Đạo đức, Giáo dục thể chất,...

4. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và đề xuất địa phương thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Thay Bảo vệ từ ngày 01/10/2024 nhằm bảo đảm an toàn trường học. Duy trì công trường an toàn.

Tăng cường thêm 70 mét hàng rào, 4 đường dây thép gai tường rào sau dãy nhà C lên 0.6 mét.

5. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

5.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp

lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, không cắt giảm số tiết, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường đã thực hiện thực hiện tốt kế hoạch số 184/KH-THHLY ngày 09/9/2024 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025. Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất; thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; hợp đồng giáo viên để bảo đảm tỷ lệ và cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.
- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.
- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; khuyến khích học sinh tham gia những sân chơi bổ ích, thiết thực như: thi đấu thể dục thể thao, an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, vẽ tranh an toàn giao thông với chủ đề “Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình”, vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”, “ý tưởng trẻ thơ”...; phát hiện và quan tâm bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu phát huy được năng lực, sở trường của mình.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, Phòng GDĐT về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giáo viên.

Việc chỉ đạo đánh giá học sinh: Thực hiện tốt đánh giá học sinh theo quy

định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

6. Xây dựng thư viện, triển khai văn hóa đọc

Bám sát thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông để chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng thư viện lớp học, thư viện trường.

Xây dựng thời khóa biểu cho tiết đọc thư viện: Khối 1, 2, 3 (1 tiết/tuần); Khối 4, 5 (1 tiết/2 tuần); lên lịch các tiết dạy trên thư viện, tổ chức ngày đọc sách; triển lãm sách báo; tổ chức Ngày hội đọc sách, tham gia cuộc thi Đại sứ văn hoá đọc tỉnh Nam Định. Trong năm học đã tổ chức được hơn nghìn tiết đọc thư viện.

100% các lớp triển khai tiết đọc, tiết học trên thư viện, Ngày hội đọc sách và các hoạt động thư viện; sử dụng hiệu quả tủ sách lớp học; triển khai hiệu quả Chương trình “Thư viện thân thiện trường tiểu học”

7. Tổ chức các câu lạc bộ và hoạt động ngoại khóa, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

- Tiếp tục phát huy kết quả phong trào tự làm đồ dùng học tập, nâng cao vai trò các góc hỗ trợ học tập, nhân rộng sản phẩm điển hình có hiệu quả sử dụng cao trong nhà trường.

- Tăng cường tổ chức các Câu lạc bộ giúp học sinh phát triển toàn diện.

- Triển khai và hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi: Chiếc ô tô mơ ước, Ý tưởng trẻ thơ...

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống; Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động giữa giờ.

- Tuyên truyền, khuyến khích cho học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện: IOE, SEAMO, ... Violympic Toán-Tiếng Anh; Toán-Tiếng Việt; Trạng nguyên Tiếng Việt, thực hiện tốt Phong trào viết chữ đúng và đẹp.

- Việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp được thực hiện có hiệu quả; đã tổ chức các hoạt động NGLL cho HS phong phú đa dạng như: Giao lưu văn nghệ, TDTT, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày cao điểm trong từng tháng....

Những hoạt động tiêu biểu: Trải nghiệm Tết Trung thu, giao lưu văn nghệ

kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam, Hội khỏe Phù đồng cấp trường; Ngày Tết quê em,... tham gia các cuộc thi, giao lưu trên mạng Internet.

8. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Tiếp tục quán triệt, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

Sử dụng Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định - lớp 4 để giảng dạy nội dung “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 (02 chủ đề: “Thiên nhiên và con người địa phương”, “Lịch sử và văn hóa truyền thống tỉnh Nam Định”).

9. Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học với những yêu cầu cụ thể. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Tăng cường tham mưu các cấp quan tâm, bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại nhà trường, hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

10. Các nhiệm vụ khác

Nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm học.

11. Kết quả các hội thi, giao lưu các cấp, xét hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành CT Tiểu học.

**** Kết quả các hội thi, giao lưu***

Nhà trường có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi cấp huyện, tỉnh, quốc gia:

- Thi Trạng nguyên Tiếng Việt: Thi Đình - cấp huyện: có 127 học sinh đạt giải, trong đó có 18 giải Nhất, 33 giải Nhì, 46 giải Ba, 30 giải Khuyến khích; Thi Hội - cấp tỉnh: 29 học sinh đạt giải trong đó có 01 giải Nhất, 09 giải Nhì, 05

giải Ba và 14 giải Khuyến khích.

- Tham gia giải Violympic trên Internet: Cấp quốc gia: có 06 học sinh đạt giải trong đó có 01 giải Vàng, 01 giải Đồng và 04 giải Khuyến khích.

- Giao lưu viết chữ đúng và đẹp có 24 em được tuyên dương cấp trường, 01 học sinh đạt giải Ba cấp tỉnh.

- Thi HKPD cấp huyện có 01 học sinh đạt giải Ba nội dung Bóng bàn nam; 01 học sinh đạt giải Khuyến khích nội dung Bật xa nam.

- Các cuộc thi trực tuyến: Có 100% CB, GV, NV tham gia dự thi.

- Tổ chức ngày hội đọc sách tại lớp, phát động cuộc thi "Giới thiệu quyển sách (cuốn sách) yêu thích", phát động cuộc thi "Đại sứ văn hóa tỉnh Nam Định"

- 100% học sinh tham gia cuộc thi "Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật năm 2025", "Cuộc thi và triển lãm tranh thiếu nhi toàn quốc năm 2025"; cuộc thi vẽ tranh "Ngôi nhà mơ ước"...

- 100% học sinh Lớp 3 đến 5 có bài dự thi: Ý tưởng trẻ thơ; viết thư UPU...

- Nhà trường phối hợp cùng với miền tham gia thi "Giai điệu tuổi hồng" đạt giải Nhất huyện, giải Nhất tỉnh, thi Văn nghệ hùng biện Tiếng Anh đạt giải Ba cấp huyện.

*** Kết quả khen thưởng**

- Đánh giá viên chức theo Quyết định số 71/QĐ-THHLY ngày 10/5/2025 v/v Đánh giá viên chức năm học 2024-2025 có 05 đ/c hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, 32 đ/c hoàn thành Tốt nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đ/c.

- + Tập thể nhà trường: "Tập thể Lao động Tiên tiến".

- + Cá nhân: Lao động Tiên tiến: 39 đồng chí; CSTĐCS: 6 đồng chí; đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c. (có danh sách kèm theo)

- + Có 15 thầy cô được hội đồng thi đua biểu dương do có thành tích Xuất sắc trong việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham gia các hội thi đạt kết quả cao. đ/c Trần Vũ Thiêm- TPT được tỉnh Đoàn tặng Bằng khen; đ/c Lê Thị Yến-PHT được Hội LHPN tỉnh Nam Định tặng Bằng khen. 02 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp huyện là đ/c Nguyễn Hồng Thu, Ngô Thị Là. Có 12 lượt thầy cô được khen thưởng đạt chất lượng cao trong kỳ khảo sát và kiểm tra chất

lượng cuối năm học.

Kết quả bình xét thi đua cuối năm nhà trường công nhận danh hiệu thi đua cho các cá nhân, tập thể:

+ Tập thể lớp xuất sắc: 5 tập thể lớp 1G, 2E, 3D, 4A, 5A.

+ Tập thể lớp tiên tiến: 5 tập thể lớp 1A, 2A, 3A, 4G, 5B.

+ Khen thưởng cá nhân học sinh: 574 học sinh trong đó 222 hs xuất sắc; 352 học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện. Có 212 học sinh tham gia các hội thi đạt giải (có danh sách kèm theo).

- Xét duyệt lên lớp (Hoàn thành chương trình lớp học/ HTCTTH)

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 1137/1148, tỉ lệ 99,0 %; Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học 222/223, tỉ lệ 99,6%. Học sinh lưu ban: 11/1148, tỉ lệ 1,0%.

Trên đây là báo cáo kết quả thường niên năm học 2024-2025 (Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Tiểu học Hải Lý. Nhà trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Ngọc Thạch